TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **66** /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/8/2019
V/v: " Không công nhận quan hệ vợ chồng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Văn Thể.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tất Bẩy.
2. Ông Giáp Văn Phẩm.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lã Thị L - Sinh năm 1983(Có mặt)
Trú quán: Thôn Kh M – K Th– Lục Ngạn – Bắc Giang
Bị đơn: Anh Mùng Văn H - Sinh năm 1981(Có mặt)
Trú quán: Thôn Kh M – K T – Lục Ngạn – Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2019 và những lời khai của nguyên đơn chị Lã Thị L, lời khai của bị đơn anh Mùng Văn H, quá trình xét xử thì nội dung vụ án như sau:

Chị Lã Thị L và anh Mùng Văn H về chung sống cùng nhau vào năm 1999, tự nguyện kết hôn không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương. Từ khi kết hôn đến nay chị L, anh H chưa đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới chị L anh H về chung sống cùng nhau ngay và ở tại thôn Kh M – K T – Lục Ngạn – Bắc Giang từ đó cho đến nay. Chị L anh H đều xác định cuộc sống chung giữa hai bên hạnh phúc được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2018 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng. Nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống.

Chị L, anh H thường xuyền cãi nhau không bảo ban nhau được việc làm ăn kinh tế gia đình khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Ngoài ra chị L còn cho rằng anh H thường xuyên ghen tuông vô cớ và đánh đập chị, có tháng anh H đánh chị đến 3 lần, chị có việc gọi điện thoại cho ai, anh H cũng bảo chị gọi điện cho trai và đánh chị. Từ ngày 14/12/2018 chị L bỏ về bên nhà bố mẹ đẻ chị L sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân hai bên có níu kéo nhưng không được. Đến nay chị L anh H đều xác định không còn tình cảm với nhau, chị L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh H, anh H nhất trí ly hôn với chị L.

Về con chung chị L, anh H đều xác định có ba con chung là: Cháu Mùng Thị T - Sinh ngày 10/4/2001; Cháu Mùng Văn Th - Sinh ngày 16/9/2002; Cháu Mùng Văn Tì - Sinh ngày 31/01/2008. Khi ly hôn do cháu Mùng Thị T đã trưởng thành nên chị L, anh H không đề nghị Tòa án giải quyết. Cháu Mùng Văn Th và cháu Mùng Văn Tì còn nhỏ khi ly hôn anh H nhận nuôi dưỡng cháu Th và cháu Tì, chị L đồng ý; Cháu Th và cháu Tì cũng có nguyện vọng xin được ở với anh H. Chị L, anh H không yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác: Chị L, anh H tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên Toà chị Lã Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mùng Văn H. Về con chung chị L đồng ý để anh H nuôi cả 02 con chung là cháu Mùng Văn Th và cháu Mùng Văn Tì, chị không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác chị L không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên toà anh H nhất trí ly hôn với chị L và có nguyện vong xin được nuôi 02 con chung là cháu Mùng Văn Th- Sinh ngày 16/9/2002 và cháu Mùng Văn Tì - Sinh ngày 31/01/2008, anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác anh H cũng không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của các đương sự: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự; Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

Không công nhận chị Lã Thị L và anh Mùng Văn H là vợ chồng.

Về con chung: Giao cho anh Mùng Văn H nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Mùng Văn Th - Sinh ngày 16/9/2002 và cháu Mùng Văn Tì - Sinh ngày 31/01/2008. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết, vì các đương sự không yêu cầu. Sau khi ly hôn chị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Lã Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu số: AA/2018/0005581 ngày 16/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lã Thị L khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, con chung với anh Mùng Văn H. Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Về quan hệ hôn nhân: Chị Lã Thị L và anh Mùng Văn H tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Lã Thị L và anh Mùng Văn H không được pháp luật công nhận, không làm phát sinh quyền nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do trong quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn, hiện nay không còn chung sống với nhau. Chị L làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn với anh Mùng Văn H. Căn cứ vào Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân gia đình cần không công nhận chị Lã Thị L và anh Mùng Văn H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Lã Thị L và anh Mùng Văn H có ba con chung là: Cháu Mùng Thị T - Sinh ngày 10/4/2001; Cháu Mùng Văn Th - Sinh ngày 16/9/2002; Cháu Mùng Văn Tì - Sinh ngày 31/01/2008. Khi ly hôn do cháu Mùng Thị T đã trưởng thành nên chị L, anh H không đề nghị Tòa án giải quyết. Cháu Mùng Văn Th và cháu Mùng Văn Tì còn nhỏ, khi ly hôn anh H nhận nuôi dưỡng cháu Th và cháu Tì, chị L đồng ý; Cháu Th và cháu Tì cũng có nguyện vọng xin được ở với anh H. Chị L, anh H không yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Do vậy cần giao cháu Mùng Văn Th và cháu Mùng Văn Tì cho anh H nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình và phù hợp với nguyện vọng của hai cháu. Anh H, chị L không đề nghị Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác: Chị Lã Thị L và anh Mùng Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lã Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**** Vì các lẽ trên.***

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

Không công nhận chị Lã Thị L và anh Mùng Văn H là vợ chồng.

Về con chung: Giao cho anh Mùng Văn H nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Mùng Văn Th - Sinh ngày 16/9/2002 và cháu Mùng Văn Tì - Sinh ngày 31/01/2008. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết, vì các đương sự không yêu cầu. Sau khi ly hôn chị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Lã Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu số: AA/2018/0005581 ngày 16/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
Toà án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Văn Thể